

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển  
kinh tế - xã hội 5 năm (2021 -2025)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

**1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Việc ban hành Nghị quyết nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của kết quả, tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020), từ đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2021-2025).

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong việc ban hành nghị quyết để quyết định các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025).

**2. Quá trình thực hiện và quy trình soạn thảo Nghị quyết**

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu xây dựng dự thảo báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 (lần 1) gửi Bộ kế hoạch và Đầu tư, đồng thời, làm cơ sở để xây dựng Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII.

Trên cơ sở tình hình kinh tế-xã hội năm 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Cục Thống kê và các sở, ban, ngành, địa phương cập nhật, đánh giá một cách khách quan, toàn diện tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020) và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) đảm bảo sát với tình hình thực tiễn và khả năng, điều kiện, nguồn lực của địa phương.

Đồng thời, chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Nghị quyết, đã được các thành viên UBND tỉnh tham gia ý kiến.

**3. Bố cục và nội dung chính của Dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều.

- Điều 1: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020); nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025).

- Điều 2: Giao nhiệm vụ cho UBND tỉnh cụ thể hoá, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Điều 3: Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết và Quy định về hiệu lực thi hành.

- Điều 4: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của mặt trận tích cực động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(Chi tiết có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Mạnh Hùng**

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng 8 năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 -2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Trên cơ sở xem xét báo cáo kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /.../2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ-XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020**

Tỉnh Quảng Bình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, quyết liệt, kịp thời của các cấp ủy đảng; cùng với các biện pháp điều hành có hiệu quả của chính quyền các cấp; vai trò của mặt trận và các đoàn thể được phát huy; đồng thời được sự giúp đỡ của Trung ương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực quyết tâm phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đạt được nhiều kết quả quan trọng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, có 14/21 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng; tái cơ cấu các ngành kinh tế bước đầu đã có kết quả theo hướng chất lượng, hiệu quả; du lịch có bước phát triển nhanh, dần tạo được thương hiệu; kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư; Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt được những kết quả tích cực; công tác giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo được đẩy mạnh; đời sống của nhân dân được cải thiện tích cực và nâng cao....

Mặc dù kinh tế có mức tăng trưởng khá, nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; năng suất, chất lượng tăng trưởng, và sức cạnh tranh của nền kinh

tế vẫn còn thấp; 07 chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt kế hoạch đề ra<sup>1</sup>; tái cơ cấu các ngành kinh tế còn chậm; thu ngân sách thiếu vững chắc, nguồn thu từ đất chiếm tỷ trọng lớn; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu; áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn ít; giáo dục, đào tạo chậm được đổi mới; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân chưa đáp ứng nhu cầu; tỷ lệ hộ nghèo còn cao; quản lý tài nguyên, ô nhiễm môi trường, thiên tai diễn biến phức tạp; vi phạm trật tự an toàn xã hội còn xảy ra một số nơi....

## **II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, chú trọng đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; coi trọng phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tiếp tục cải thiện đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của Nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền; giữ vững ổn định chính trị, xã hội; bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, biên giới, vùng biển, đảo của Tổ quốc; chủ động hội nhập quốc tế; phấn đấu đưa Quảng Bình trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực Bắc Trung Bộ.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

#### *2.1. Kinh tế*

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân hàng năm đạt 8-8,5%

- Đến năm 2025, cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn:

- + Nông, lâm nghiệp và thủy sản : 17,5%,
- + Công nghiệp - xây dựng : 33,5%,
- + Dịch vụ : 49%;

- Đến năm 2025:

- + Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 9.000 tỷ đồng.
- + Tổng vốn đầu tư toàn xã hội (2021 - 2025) đạt 135.000 tỷ đồng;
- + GRDP bình quân đầu người đạt: 70 - 75 triệu đồng (tương đương 3.500 - 3.800 USD);

#### *2.2. Xã hội*

- Tạo việc làm hàng năm cho 1,8 - 1,9 vạn lao động.

- Số hộ nghèo giảm bình quân 1.000 hộ/năm; đến năm 2025, toàn tỉnh giảm 1/2 số hộ nghèo so với cuối năm 2020 (tương đương giảm 5.000 hộ), theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020.

- Đến năm 2025:

- + 92,5% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế;
- + 11 bác sỹ và 38 giường bệnh trên 01 vạn dân;
- + 92% dân số tham gia bảo hiểm y tế;
- + 70% trường mầm non, 100% trường tiểu học, 75% trường trung học cơ

<sup>1</sup> Bao gồm: Tăng trưởng kinh tế (GRDP); giá trị sản xuất nông nghiệp; giá trị sản xuất công nghiệp; giá trị sản xuất dịch vụ; GRDP bình quân đầu người; thu ngân sách; Tỷ lệ che phủ rừng .

sở và trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia;

+ 70% lao động qua đào tạo, trong đó: Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%;

+ 87% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (112 xã), 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (39 xã), 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (13 xã).

### 2.3. Môi trường

Đến năm 2025:

- 98% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, 97% dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh;

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt 85%;

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

## III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

### 1. Tập trung thực hiện các khâu đột phá

- *Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn:*

Thúc đẩy tăng trưởng, phát triển bền vững và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tập trung đầu tư, phát triển để Du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, lan tỏa đến các ngành dịch vụ khác, đảm bảo hiệu quả, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh cao, tạo nên chuỗi giá trị.

Phát triển du lịch bền vững, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên; bảo vệ môi trường sinh thái, giải quyết việc làm gắn với bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Xây dựng và định vị thương hiệu “Du lịch Quảng Bình”. Tiếp tục khẳng định Quảng Bình là điểm đến hàng đầu tại Việt Nam và trung tâm du lịch mạo hiểm của khu vực Đông Nam Á

- *Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại:*

Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại; ưu tiên những dự án quan trọng tạo sự đột phá và có sức lan tỏa lớn.

Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, trọng tâm là thu hút các nguồn lực ngoài khu vực nhà nước. Bảo đảm kết nối các vùng, các địa phương trong tỉnh, các đầu mối giao thông ngoài tỉnh và cả nước bằng hệ thống giao thông đồng bộ; Ưu tiên đầu tư các công trình: Nâng cấp cảng hàng không Đồng Hới, cảng Hòn La, Quốc lộ 12A, Quốc lộ 9B; xây dựng cầu Nhật Lệ 3, tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua tỉnh, đường ven biển; xây dựng một số cầu, đường có tính chất kết nối liên vùng. Xây dựng hạ tầng năng lượng điện, các công trình hạ tầng thiết yếu, quan trọng trong khu công nghiệp, khu kinh tế đáp ứng nhu cầu các nhà đầu tư; Từng bước đầu tư các trung tâm du lịch, hệ thống dịch vụ, hệ thống thông tin truyền thông, dịch vụ tin dụng điện tử; Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế khám chữa bệnh chất lượng cao...

- *Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh:*

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh hướng đến môi trường thân thiện, an toàn, công khai, minh bạch; xây dựng các chính sách, điều kiện

thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp; khuyến khích và hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm cải cách thủ tục hành chính nhằm xây dựng bộ máy chính quyền, đội ngũ cán bộ, công chức thực sự phục vụ người dân, doanh nghiệp, chuyên dịch nền hành chính từ quản trị sang phục vụ.

Phấn đấu cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong nhóm khá của khu vực; nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đứng trong nhóm đầu cả nước; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đứng trong top 25 của cả nước.

*- Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ, công chức, viên chức:*

Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động phục vụ các ngành mũi nhọn của tỉnh, nhất là các ngành du lịch, thủy sản, năng lượng tái tạo, vật liệu xây dựng, chế biến nông - lâm - thủy sản, dệt may...

Đổi mới phương thức tổ chức đào tạo phù hợp với nhu cầu thị trường lao động, nâng cao kỹ năng thực hành, năng lực thích ứng với công nghệ mới, thực tế sản xuất và kỹ năng nghề.

## **2. Phát triển kinh tế**

- Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, căn cứ vào tình hình thực tế và địa bàn cụ thể để lựa chọn ưu tiên, bảo đảm sức khỏe, tính mạng của Nhân dân và an sinh xã hội. Nghiên cứu triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế khả thi, hiệu quả theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Khai thác, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế; huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tạo chuyển biến rõ nét về cơ cấu lại các ngành kinh tế; tiếp tục phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, công nghiệp là ngành kinh tế trọng điểm, nông nghiệp là bộ đỡ của nền kinh tế; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại.

- Thực hiện có chất lượng Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và trong nội bộ các ngành kinh tế theo hướng chất lượng, giá trị. Phát triển đầy đủ và đồng bộ thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường sử dụng đất.

- Tổ chức thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành đồng bộ, thống nhất, dài hạn kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư.

- Đẩy nhanh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với phát triển nông nghiệp sạch, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và an toàn sinh học. Gắn mục tiêu tăng trưởng nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung phát triển công nghiệp trở thành ngành mang tính động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Chú trọng các ngành công nghiệp chủ lực, có lợi thế cạnh tranh như: công nghiệp điện và năng lượng tái tạo, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm, thủy sản; công

nghiệp dệt may và các ngành công nghiệp hỗ trợ... gắn với nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo, khai thác tốt cách mạng công nghệ lần thứ tư.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong phát triển khu vực dịch vụ, nhất là các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh và đời sống như: thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, pháp lý, y tế, giáo dục - đào tạo, giao thông vận tải, viễn thông, logistic....

- Tập trung huy động tổng hợp các nguồn lực, ưu tiên nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư các dự án quan trọng, dự án cấp thiết, có tính chất kết nối chiến lược, lan tỏa, bảo đảm hài hòa giữa các vùng: Đô thị, khu kinh tế, khu du lịch, nông thôn, vùng sâu, vùng xa, bãi ngang, cồn bãi, khu vực biên giới. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ theo hướng hiện đại.

Tiếp tục gia cố, nâng cấp bảo đảm an toàn các hồ chứa, hệ thống đê, kè chống xói lở bờ sông, ven biển, kiên cố hóa kênh mương; đến năm 2025, tỷ lệ tưới tiêu chủ động đạt 98%.

Xây dựng, chỉnh trang các đô thị phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Đến năm 2025, nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn. Phân đấu đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 33%. Tiếp tục quy hoạch và xây dựng hạ tầng thành phố Đồng Hới, thị xã Ba Đồn, thị trấn Hoàn Lão mở rộng, thị trấn Kiến Giang mở rộng, thị trấn Phong Nha; Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo và Khu kinh tế Hòn La thành các đô thị động lực của tỉnh.

- Tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh của tỉnh hướng vào thực chất, hiệu quả, thông thoáng, thuận lợi, nhằm thúc đẩy thu hút có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng khu tái định cư. Tăng cường quảng bá, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh.

- Hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nguồn thu mới, phù hợp với quy định. Phát triển thị trường bất động sản nhằm tăng nguồn lực từ quỹ đất vào đầu tư phát triển. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, bảo đảm hợp lý; ưu tiên chi đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống tín dụng; đẩy mạnh huy động các nguồn vốn, mở rộng cho vay phục vụ nhu cầu phát triển.

- Tập trung phát triển doanh nghiệp của tỉnh cả về số lượng và chất lượng với nền tảng công nghệ hiện đại, đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực tiên tiến... Phân đấu đến năm 2025 toàn tỉnh có 11.000 doanh nghiệp đăng ký. Thực hiện tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sau sắp xếp. Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính, minh bạch hóa các quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh, giảm bớt các rào cản đối với hoạt động của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

### 3. Phát triển văn hóa - xã hội

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực then chốt. Tập trung xây dựng, thực hiện quy hoạch hệ thống giáo dục, đào tạo hợp lý gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện bảo đảm chất lượng. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo đúng hướng, hợp lý. Cùng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, chất lượng, số lượng trường đạt chuẩn quốc gia theo hướng bền vững. Nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo của Trường Đại học Quảng Bình, các trường cao đẳng; đổi mới chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng. Phát huy hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục - dạy nghề.

- Tăng cường đầu tư xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội. Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; gắn hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ với yêu cầu thực tiễn của cuộc sống.

- Quyết liệt triển khai các giải pháp phòng, chống dịch bệnh theo phương châm bốn tại chỗ với tinh thần chủ động, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo; ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả công nghệ; khẩn trương triển khai chiến lược vắc-xin toàn diện, hiệu quả, tổ chức chương trình tiêm chủng vắc-xin Covid-19 cho Nhân dân, phấn đấu đạt miễn dịch cộng đồng vào cuối năm 2021, đầu năm 2022.

- Triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 của Chính phủ sau khi hướng dẫn. Tiếp tục chú trọng và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, củng cố và hoàn thiện năng lực hoạt động tuyến y tế cơ sở. Thực hiện tốt công tác xã hội hoá lĩnh vực y tế, khám chữa bệnh cho nhân dân, phấn đấu tốc độ tăng dân số ổn định và duy trì mức sinh thay thế đến năm 2025; giảm tỷ suất sinh hàng năm từ 0,1 - 0,2‰; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 23%, thể nhẹ cân dưới 14,4%; trên 95% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc-xin.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương khẩn trương triển khai kịp thời hỗ trợ cho các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo các Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đầy đủ, chính xác, khách quan và công bằng.

- Phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và con người Quảng Bình có lối sống cao đẹp; tiếp tục xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, bảo đảm phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Đề cao vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong xây dựng môi trường văn hóa; Quan tâm đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Phấn đấu đến năm 2025 có 90% số gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá; 85% số làng, thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hoá; 87% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá; tỷ lệ số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 36%; tỷ lệ số gia đình thể thao đạt 30%; 100% thôn, bản, tổ dân

phố có nhà văn hóa - khu thể thao, trong đó, có 80% đạt chuẩn

- Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh để tạo thêm việc làm mới; tăng cường sự liên kết giữa các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp trong dạy nghề và giải quyết việc làm. Thực hiện toàn diện, đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; Chương trình giảm nghèo bền vững thông qua các chính sách trợ giúp hộ nghèo, lồng ghép công tác giảm nghèo vào các chương trình, dự án trên từng địa bàn... tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

#### **4. Tăng cường đảm bảo quốc phòng - an ninh**

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân, thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh. Giữ vững an ninh trật tự, nhất là ở các địa bàn trọng điểm nhạy cảm, địa bàn có các dự án lớn đầu tư..., không để hình thành “điểm nóng”. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả toàn diện, đồng bộ các biện pháp công tác biên phòng. Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý biên giới, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, vùng biển, đường biên, mốc quốc giới; giữ vững an ninh, trật tự và an toàn xã hội, hợp tác phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới. Xây dựng khu vực biên giới vững mạnh về mọi mặt.

#### **5. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp để thực sự là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm sự điều hành thống nhất, thông suốt, kịp thời. Tăng cường công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân. Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật; phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng; đẩy lùi tệ nạn xã hội; giảm thiểu và ngăn ngừa vi phạm an toàn giao thông. Tiếp tục triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 và hệ thống pháp luật hiện hành. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi cao

### **IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025**

#### **1. Tập trung huy động và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực; tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội**

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Các nguồn lực của tỉnh phải được kiểm kê, đánh giá, thống kê đầy đủ, đúng đắn để quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả và bền vững.

Rà soát, đánh giá chính xác tiềm năng, trữ lượng tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xây dựng lộ trình đấu thầu quyền khai thác các mỏ công khai,

minh bạch, tăng thu ngân sách nhà nước. Tiếp tục rà soát, đánh giá tiềm năng, thế mạnh du lịch của địa phương, nhất là những giá trị độc đáo của Vườn QG Phong Nha - Kẻ Bàng để tập trung khai thác. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, gắn kinh tế biển với bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo vệ tài nguyên môi trường biển, hải đảo.

Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư sớm xây dựng và đưa vào khai thác các công trình, dự án. Ưu tiên thu hút các nguồn lực của xã hội phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị, các ngành mũi nhọn và công trình trọng điểm của tỉnh, các dự án lớn mang tính liên kết vùng.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng kiên quyết khắc phục tình trạng dàn trải, manh mún, kéo dài; giảm đầu tư công trong cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội, trong đó tập trung vốn vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh triển khai các dự án theo phương thức đối tác công tư, trước hết là các dự án theo hình thức xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) để phát triển hạ tầng chiến lược trên nguyên tắc hài hòa lợi ích, chia sẻ rủi ro giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người dân.

Tăng cường năng lực và cải tiến mạnh mẽ trong thực hiện các dự án ODA để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt đối với các vấn đề liên quan đến giải phóng mặt bằng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội và môi trường.

## **2. Nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế**

Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tập trung tạo điều kiện để phát triển mạnh các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tập thể, các yếu tố thị trường và các loại thị trường. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng cả về quy mô, chất lượng.

Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; cơ cấu ngành công nghiệp dựa vào lợi thế so sánh và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ; tập trung phát triển những ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng chất lượng, hiệu quả gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, ưu tiên những ngành có lợi thế, có giá trị gia tăng cao; nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, logistics và dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.. Tiếp tục thực hiện các chính sách phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn

### **3. Chú trọng xây dựng, phát triển con người, văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ**

Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người lãnh đạo, cán bộ, công chức và đảng viên. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc; bảo đảm hài hòa giữa quyền và nghĩa vụ của người dân trong thực hiện chính sách dân số. Nâng cao sức khỏe cho người dân cả về tầm vóc, thể chất, tinh thần, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống.

Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài; đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

### **4. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**

Tiếp tục rà soát, cắt giảm thực chất hơn thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, tăng cường công khai, minh bạch, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian, giảm chi phí, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tiếp nhận, xử lý nhanh và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Cán bộ, công chức, viên chức mọi cấp, mọi ngành phải gần dân, sát cơ sở, nêu gương tốt hơn, phục vụ tốt hơn quần chúng nhân dân.

Tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, với mục tiêu là các cấp, các ngành phải nghiêm túc thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư, kinh doanh, giảm tối đa các chi phí khởi nghiệp, giảm chi phí đầu vào, tiếp cận các chính sách, chương trình hỗ trợ của nhà nước về đầu tư, tín dụng; khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tập trung xử lý nghiêm khắc, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng. Nâng cao vai trò, phát huy tính tích cực, chủ động và phối hợp của Mặt trận tổ quốc, nhân dân, tổ chức chính trị, doanh nghiệp, báo chí trong phát hiện, đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiên quyết loại bỏ những cán bộ tham nhũng ra khỏi bộ máy các cơ quan Đảng và Nhà nước.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành nếu có vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, kỳ họp thứ 02 thông qua ngày.....tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hải Châu**